

Số: /QĐ-UBND

Gia Lai, ngày tháng năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc phê duyệt Kế hoạch quản lý lũ tổng hợp**  
**lưu vực sông Lại Giang - Tam Quan**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;*

*Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19 tháng 6 năm 2013; Luật Đề điều ngày 19 tháng 11 năm 2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đề điều ngày 17 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Quyết định số 847/QĐ-TTg ngày 14/7/2023 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Quy hoạch phòng, chống thiên tai và thủy lợi thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến 2050;*

*Căn cứ Quyết định số 233/QĐ-UBND ngày 20/01/2020 của UBND tỉnh Bình Định (trước sắp xếp) về việc ban hành kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 18/6/2018 của Chính phủ về công tác phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh tại; Quyết định số 2891/QĐ-UBND ngày 07/9/2022 của UBND tỉnh Bình Định (trước sắp xếp) về việc ban hành cập nhật Kế hoạch Phòng, chống thiên tai giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Bình Định (trước sắp xếp); Quyết định số 3177/QĐ-UBND ngày 25/8/2023 của UBND tỉnh Bình Định (trước sắp xếp) về việc kế hoạch thực hiện Chương trình tổng thể phòng, chống thiên tai quốc gia trên địa bàn tỉnh Bình Định;*

*Căn cứ Quyết định số 4372/QĐ-UBND ngày 26 tháng 11 năm 2023 của UBND tỉnh Bình Định (trước sắp xếp đơn) về việc phê duyệt Đề cương nhiệm vụ dự án Kế hoạch quản lý lũ tổng hợp lưu vực sông Lại Giang - Tam Quan; Quyết định số 1489/QĐ-UBND ngày 25 tháng 4 năm 2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định trước khi sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh về việc phê duyệt dự toán dự án Kế hoạch quản lý lũ tổng hợp lưu vực sông Lại Giang - Tam Quan;*

*Thực hiện Kết luận số 182-KL-TU ngày 27/5/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (khóa I) nhiệm kỳ 2025 – 2030 tại Hội nghị lần thứ 17;*

*Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 510/TTr-SNNMT ngày 21 tháng 4 năm 2026.*

## QUYẾT ĐỊNH

**Điều 1.** Phê duyệt Kế hoạch quản lý lũ tổng hợp lưu vực sông Lại Giang - Tam Quan với các nội dung chủ yếu sau:

**1. Mục tiêu:** Quản lý lũ tổng hợp lưu vực sông Lại Giang – Tam Quan nhằm chủ động kiểm soát, giảm thiểu thiệt hại do lũ lụt gây ra; nâng cao năng lực quản lý, điều hành và ứng phó với thiên tai; bảo đảm an toàn cho dân cư, hạ tầng và các khu vực phát triển kinh tế - xã hội trên lưu vực; đồng thời tạo cơ sở định hướng không gian phát triển phù hợp với điều kiện thoát lũ, góp phần phát triển bền vững đến năm 2030, định hướng đến năm 2035.

### 2. Quan điểm

(1) Phù hợp định hướng quy hoạch và điều kiện tự nhiên lưu vực: Quản lý lũ phải dựa trên đặc điểm địa hình dốc từ Tây sang Đông, bảo đảm khả năng tiêu thoát lũ theo các trục chính ra cửa An Dũ và Tam Quan; đồng thời phù hợp với Quy hoạch tỉnh và Kế hoạch phòng, chống thiên tai đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

(2) Kế thừa, đồng bộ với các quy hoạch, chương trình đã có: Kế hoạch quản lý lũ được xây dựng trên cơ sở kế thừa các quy hoạch, dự án liên quan đã được phê duyệt; bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ, khả thi và tránh chồng chéo trong tổ chức thực hiện.

(3) Chủ động thích ứng, sống chung an toàn với lũ: Thích nghi và chung sống với lũ chính vụ 10% ở vùng nông thôn và 5% ở các khu đô thị. Kết quả phân tích, mô phỏng thủy lực cho thấy đối với các trận lũ lớn hơn ( $p > 10\%$ ), việc kiểm soát hoàn toàn bằng giải pháp công trình là không khả thi do đặc điểm địa hình dốc, lòng dẫn hạn chế và chi phí đầu tư rất lớn; trong khi đó, các hoạt động phát triển hạ tầng nếu không được kiểm soát có thể làm gia tăng mực nước lũ và phạm vi ngập.

(4) Kết hợp quản lý lũ với phát triển hạ tầng: Đối với các tuyến đê hiện có, tiếp tục củng cố, gia cố bờ và cứng hóa mặt đê để nâng cao khả năng chống lũ; đồng thời kết hợp sử dụng làm đường giao thông, bảo đảm vừa phục vụ đi lại, phát triển kinh tế - xã hội, vừa phát huy hiệu quả phòng, chống lũ.

(5) Kiểm soát phát triển không gian theo rủi ro thiên tai: Khoanh định, giới hạn các khu vực có nguy cơ ngập lụt, rủi ro thiên tai để kiểm soát chặt chẽ hoạt động phát triển; không cho phép mở rộng đô thị hoặc hình thành mới các điểm dân cư tại các khu vực chưa bảo đảm điều kiện an toàn hoặc chưa có giải pháp khắc phục phù hợp.

### **3. Nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu:**

#### **3.1. Giải pháp phi công trình**

##### *a) Tăng cường năng lực phòng, chống thiên tai*

- Ứng dụng bản đồ nguy cơ lũ lụt: Trong quá trình lập, điều chỉnh quy hoạch cấp xã/phường giai đoạn 2026–2030 và xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm, yêu cầu lồng ghép đầy đủ nội dung phòng, chống thiên tai trên cơ sở sử dụng bản đồ nguy cơ lũ lụt; bảo đảm việc định hướng phát triển không gian, bố trí dân cư, hạ tầng và sản xuất phù hợp với mức độ rủi ro ngập lụt của từng khu vực.

- Định hướng sử dụng đất theo phân vùng rủi ro: Trên cơ sở phân vùng nguy cơ ngập lụt, định hướng sử dụng đất phù hợp với mức độ rủi ro; không bố trí quy hoạch xây dựng các công trình quan trọng (quốc phòng, an ninh, trường học, bệnh viện, trạm y tế, trạm biến áp,...) tại các khu vực có nguy cơ ngập lụt cao. Đối với khu dân cư, từng bước rà soát, điều chỉnh quy hoạch, hạn chế phát triển mới tại các khu vực ngập sâu, ngập thường xuyên.

##### *b) Về quản lý không gian thoát lũ:*

- Tổ chức rà soát, xác định phạm vi không gian thoát lũ đối với từng trục sông chính, trọng tâm gồm sông Lại Giang, An Lão, Kim Sơn, sông Cạn, sông Xuồng và Tam Quan; trên cơ sở đó lập hồ sơ quản lý, công bố và tổ chức cắm mốc ngoài thực địa theo thứ tự ưu tiên, làm cơ sở quản lý thống nhất trên toàn lưu vực.

- Rà soát, đánh giá hiện trạng lấn chiếm, vật cản và các công trình ảnh hưởng đến khả năng thoát lũ; xây dựng lộ trình xử lý phù hợp theo quy định của pháp luật, trong đó ưu tiên các vị trí gây cản trở dòng chảy, thu hẹp lòng dẫn.

- Tăng cường quản lý chặt chẽ không gian thoát lũ trên các trục sông; kiểm soát việc sử dụng đất, hoạt động xây dựng, khai thác trong phạm vi lòng sông, bãi sông và hành lang thoát lũ theo đúng quy định; không để phát sinh vi phạm mới, từng bước khắc phục các tồn tại; bảo đảm duy trì ổn định dòng chảy, năng lực thoát lũ và không làm gia tăng rủi ro ngập lụt cho khu vực lân cận.

##### *c) Đảm bảo bề rộng thoát lũ cửa An Dũ:*

Bảo đảm duy trì và từng bước mở rộng bề rộng thoát lũ tại cửa An Dũ tối thiểu 120 m; tổ chức nạo vét, khơi thông cửa sông, kiểm soát bồi lắng và các hoạt động làm thu hẹp dòng chảy, nhằm nâng cao khả năng tiêu thoát lũ ra biển.

*d) Hoàn thiện hệ thống cảnh báo, dự báo mưa lũ, ngập lụt*

- Tập trung nâng cấp, hoàn thiện mạng lưới quan trắc khí tượng thủy văn trên địa bàn tỉnh và lưu vực sông Lại Giang – Tam Quan nhằm nâng cao chất lượng số liệu đầu vào, phục vụ công tác dự báo, mô phỏng diễn biến lũ và xác định vùng nguy cơ ngập lụt.

- Duy trì ổn định hệ thống trạm đo mưa, mực nước tự động hiện có; đồng thời bổ sung, lắp đặt các trạm quan trắc theo quy hoạch mạng lưới trạm khí tượng thủy văn chuyên dùng trên lưu vực, bảo đảm mật độ và phạm vi quan trắc, giám sát phù hợp.

- Xây dựng và vận hành hệ thống dự báo, cảnh báo mưa lũ, ngập lụt theo thời gian thực trên nền tảng số; tích hợp thu thập, xử lý dữ liệu, hỗ trợ ra quyết định trong vận hành hồ chứa thượng nguồn và cảnh báo kịp thời nguy cơ lũ, ngập lụt cho khu vực hạ du.

*e) Đẩy mạnh trồng và bảo vệ rừng đầu nguồn; khoanh nuôi, duy trì phát triển cây bản địa*

- Tổ chức khoanh nuôi, xúc tiến tái sinh khoảng 300 ha rừng tự nhiên tại xã An Toàn; kết hợp làm giàu rừng, phát triển cây dược liệu và chăn nuôi dưới tán rừng nhằm nâng cao hiệu quả kinh tế và tăng khả năng giữ nước, điều tiết dòng chảy.

- Từng bước chuyển đổi một số diện tích rừng trồng nguyên liệu giấy sang rừng trồng gỗ lớn; giai đoạn 2026–2035 trồng khoảng 5.000 ha rừng gỗ lớn, hướng tới cấp chứng chỉ FSC trong tổng diện tích khoảng 20.000 ha rừng gỗ lớn tại khu vực phía Bắc lưu vực sông Lại Giang.

- Tập trung phát triển rừng gỗ lớn, rừng phòng hộ và phục hồi rừng tự nhiên tại khu vực phía Tây lưu vực, trọng tâm tại các xã Ân Tường, Kim Sơn, Vạn Đức; tăng cường quản lý, bảo vệ rừng đầu nguồn nhằm nâng cao khả năng phòng hộ, giảm dòng chảy mặt và góp phần giảm nguy cơ lũ.

### **3.2. Giải pháp công trình**

a) Đầu tư các công trình thoát lũ, đê, kè chống sạt lở bờ sông: Xây dựng mới đê, kè chống sạt lở bờ sông. Xây dựng trục thoát lũ, kênh phân lũ, chuyển lũ qua khu đô thị, phân khu đô thị, khu công nghiệp.

b) Thay thế cầu, cống không đảm bảo khẩu độ thoát lũ, cầu giao thông vượt lũ: Đảm bảo thoát lũ cho các cầu, cống hiện tại cần đảm bảo khơi thông, mở rộng khẩu độ tránh dồn ngập ú thượng và hạ lưu công trình.

#### 4. Lộ trình thực hiện

##### a) Giai đoạn 2026-2030

- Lắp đặt, vận hành duy trì hệ thống trạm Khí tượng Thủy văn chuyên dùng gồm 28 trạm đo tự động (16 trạm đo mực nước tự động, và 12 trạm đo mưa).

- Đo đạc, xây dựng hệ thống mốc chỉ giới không gian thoát lũ (hành lang thoát lũ): Ưu tiên sông Cạn, sông Xương, sông Lại Giang, sông Kim Sơn và sông An Lão, và cuối cùng là các sông/suối chi lưu thuộc sông An Lão và Kim Sơn.

- Xây dựng và duy trì hệ thống dự báo, cảnh báo lũ theo thời gian thực trên Hệ thống nền tảng số nhằm giám sát, thu thập dữ liệu theo thời gian thực, điều hành hệ thống hỗ trợ ra quyết định theo thời gian thực về vận hành hồ chứa thượng nguồn và cảnh báo lũ, ngập lụt hạ du lưu vực sông Lại Giang.

- Cải tạo, chỉnh trang các trục thoát lũ: Trục thoát lũ sông Tam Quan; Trục sông Quy Thuận; sông Chùm Cháy, Cầu Bàng.

- Nâng cấp, xây mới một số tuyến đê, kè các đoạn xung yếu.

##### b) Giai đoạn sau 2030

- Cải tạo, chỉnh trang các trục thoát lũ sông Cạn, sông Xương và các kênh tiêu đô thị nội vùng.

- Nâng cấp, xây mới đê, kè các đoạn xung yếu và ảnh hưởng lũ.

- Xây dựng cầu lớn vượt sông.

- Triển khai các dự án thành phần thuộc Dự án: Nghiên cứu xử lý hiện tượng bồi lấp cửa An Dũ, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định (trước sắp xếp) và giải pháp khắc phục do Đại học Thủy lợi thực hiện giai đoạn 2019-2020. Đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại quyết định số 1644/QĐ-UBND ngày 04/5/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định (trước sắp xếp).

#### 5. Nhu cầu kinh phí dự kiến:

a) Dự kiến tổng kinh phí thực hiện là **1.589** tỷ đồng, trong đó:

- Giải pháp phi công trình: 84 tỷ đồng;

- Giải pháp công trình: 1.505 tỷ đồng.

b) Phân kỳ thực hiện:

- Giai đoạn 2026-2030: 426,13 tỷ.

- Giai đoạn 2031-2035: 1.162,87 tỷ.

c) Nguồn vốn đầu tư: Bao gồm ngân sách nhà nước, vốn ODA và các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định.

*(Chi tiết có các phụ lục kèm theo)*

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường là cơ quan đầu mối, chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương tổ chức công bố, hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai Kế hoạch; quản lý, cập nhật, khai thác cơ sở dữ liệu, bản đồ nguy cơ ngập lụt, hành lang, không gian thoát lũ; tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh xử lý các nội dung phát sinh trong quá trình thực hiện.

2. Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND cấp xã và các cơ quan liên quan rà soát, lồng ghép yêu cầu quản lý ngập lụt, cao trình nền xây dựng, hành lang thoát lũ, khẩu độ thoát lũ của cầu, cống và yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quá trình lập, điều chỉnh, quản lý quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị, phát triển hạ tầng kỹ thuật trên lưu vực.

3. Sở Tài chính phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường và các đơn vị, địa phương liên quan tham mưu cân đối, lồng ghép, huy động nguồn lực thực hiện Kế hoạch theo khả năng ngân sách và quy định pháp luật.

4. Các sở, ngành liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao chủ động phối hợp triển khai Kế hoạch; lồng ghép nội dung quản lý lũ, phòng, chống thiên tai vào chương trình, kế hoạch, quy hoạch, dự án thuộc ngành, lĩnh vực quản lý; bảo đảm không làm gia tăng rủi ro ngập lụt trong quá trình phát triển hạ tầng, đô thị, sản xuất và dân cư trên lưu vực.

5. UBND các xã, phường thuộc lưu vực sông Lại Giang - Tam Quan tổ chức quản lý chặt chẽ hành lang, không gian thoát lũ; kiểm soát hoạt động xây dựng, khai thác, sử dụng đất trong khu vực có nguy cơ ngập lụt; không để phát sinh vi phạm mới, từng bước xử lý, khắc phục các tồn tại theo thẩm quyền; lồng ghép nội dung Kế hoạch vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, phương án phòng, chống thiên tai của địa phương.

6. Các chủ hồ chứa, đơn vị quản lý, khai thác công trình thủy lợi, thủy điện và các công trình có liên quan trên lưu vực thực hiện nghiêm quy trình vận hành được phê duyệt; phối hợp cung cấp thông tin, dữ liệu phục vụ dự báo, cảnh báo và điều hành ứng phó lũ, ngập lụt theo quy định.

7. Việc triển khai các nhiệm vụ, dự án đầu tư xây dựng cụ thể thuộc Kế hoạch phải thực hiện đầy đủ trình tự, thủ tục về đầu tư công, xây dựng, đất đai, môi trường, ngân sách nhà nước và các quy định pháp luật có liên quan.

## **Điều 3. Điều khoản thi hành**

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Xây dựng, Công Thương, Nông nghiệp và Môi trường; Giám đốc Ban Quản lý dự án Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh, Chủ tịch UBND các xã, phường: Bồng Sơn, Hoài Nhơn, Tam Quan, Hoài Nhơn Đông, Hoài Nhơn Tây, Hoài Nhơn Nam, Hoài Nhơn Bắc, Hoài Ân, Vạn Đức, Kim Sơn, Ân Tường, Ân Hảo, Ân Hòa, An Lão, An Vinh và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, PVPTH, PVPNN;
- Lưu: VT, N6.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Dương Mah Tiệp**